

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**
Số: 81/2021/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kon Tum, ngày 14 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 2

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm
2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 quy định về chế độ, chính sách
và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số chế độ chi tiêu
đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo
cáo số 396/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về
tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ
chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn
tỉnh Kon Tum.**

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2021.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI về ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; bãi bỏ Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI.
3. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 61/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc bãi bỏ các nghị quyết và một số nội dung nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành và Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nghị quyết, nội dung trong Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của
Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum**
(*Kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số chế độ chi tiêu tài chính đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân huyện, thành phố; Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các đối tượng khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Hội đồng nhân dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc chi tiêu tài chính đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân phải có trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao; đảm bảo đúng chế độ, định mức, đối tượng quy định.

2. Các chế độ khác đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân không có trong quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Đối với khoản chi đặc thù khác chưa được quy định cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp căn cứ dự toán ngân sách được giao hằng năm và tình hình thực tế của địa phương để quyết định.

3. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều cấp thì được hưởng một lần với mức cao nhất các nội dung, mức chi: Trang phục (*lễ phục*); chăm sóc sức khỏe định kỳ hằng năm; chế độ chi hỗ trợ các tài liệu của đại biểu được cấp (*công báo, báo nhân dân, ...*).

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chi phục vụ kỳ họp

1. Chi cho Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh:

Chi bồi dưỡng cho Đại biểu tham dự kỳ họp (*đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu mời*): 100.000 đồng/ngày/người.

2. Chi xây dựng các báo cáo, văn bản phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Chi xây dựng bài phát biểu khai mạc, bế mạc, tổng hợp thảo luận của các Tổ, biên bản kỳ họp, thông báo kết quả kỳ họp: 350.000 đồng/văn bản.

b) Chi xây dựng báo cáo của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh: 800.000 đồng/văn bản.

c) Chi xây dựng nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình (*trừ nghị quyết về nhân sự*): 1.000.000 đồng/Nghị quyết.

Điều 4. Chi cho công tác thẩm tra

1. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án,... (*không phải là văn bản quy phạm pháp luật*) trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh: 500.000 đồng/văn bản (*nội dung trình*).

2. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra các nội dung trình thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến, quyết định: 500.000 đồng/văn bản (*nội dung trình*).

3. Chi cho cá nhân tham gia cuộc họp thẩm tra:

a) Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp.

b) Đại biểu tham dự: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

Điều 5. Chi tổ chức các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện các nội dung quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân

1. Chi bồi dưỡng Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi.

2. Chi bồi dưỡng thành viên dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.

3. Chi soạn thảo các văn bản phục vụ các phiên họp: 500.000 đồng/văn bản.

Điều 6. Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức

1. Chi phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cuộc họp của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức (theo chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội) để lấy ý kiến tham gia vào các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mức chi như sau:

- a) Chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi.
- b) Đại biểu tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

2. Chi soạn thảo báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo Nghị quyết: 500.000 đồng/văn bản.

Điều 7. Chi cho Hội nghị giao ban Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố Nam Trung Bộ và Tây nguyên do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đăng cai tổ chức (kể cả giao ban với các huyện, thành phố trong tỉnh): Do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Chi cho công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chi xây dựng văn bản

a) Chi xây dựng kế hoạch giám sát chuyên đề, kế hoạch khảo sát (bao gồm cả Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát, Quyết định thành lập Đoàn giám sát, kế hoạch, đề cương): 2.000.000 đồng/chuyên đề.

b) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát: 2.500.000 đồng/báo cáo.

c) Chi xây dựng báo cáo kết quả khảo sát: 1.200.000 đồng/báo cáo.

d) Chi xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về vấn đề được giám sát (giám sát chuyên đề, chất vấn, giải quyết kiến nghị cử tri): 2.500.000 đồng/ dự thảo Nghị quyết.

2. Chi bồi dưỡng cho Đoàn giám sát, khảo sát

a) Trưởng đoàn: 150.000 đồng/buổi.

b) Thành viên của Đoàn: 100.000 đồng/người/buổi.

c) Công chức, người lao động phục vụ: 80.000 đồng/người/buổi.

3. Khoản kinh phí hoạt động cho Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện hoạt động giám sát, khảo sát theo quy định: 2.000.000 đồng/đại biểu/năm.

Điều 9. Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, thực hiện khoản chi tiếp xúc cử tri với mức chi như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 4.000.000 đồng/đại biểu/năm.

b) Công chức, người lao động phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

2. Chi xây dựng viết báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri

a) Báo cáo của từng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo.

b) Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo.

3. Đối với mức khoán tiền xăng xe, công tác phí... cho Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: căn cứ vào dự toán kinh phí hằng năm và địa bàn vùng sâu, vùng xa, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức khoán cho từng đại biểu, từng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 10. Chi công tác xã hội

1. Chi tiền thăm hỏi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi ốm đau nằm viện (*không quá 02 lần/người/năm*): 1.000.000 đồng/người/lần.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi bị bệnh hiểm nghèo được trợ cấp (*không quá 02 lần/người /năm*): 3.000.000 đồng/người/lần.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (*chồng*), vợ (*chồng*), con của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, của nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi từ trần thì được thăm viếng: 2.000.000 đồng/lần.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được hỗ trợ tiền khám sức khỏe định kỳ (*riêng năm chuyển giao giữa 02 nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hưởng mức chi bằng 50% mức quy định*): 2.000.000 đồng/người/năm.

5. Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với công chức, người lao động Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm được áp dụng như các khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 11. Chế độ chi hỗ trợ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Một nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh, mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp tiền may 02 bộ trang phục (*lễ phục*): 3.000.000 đồng/người/bộ.

2. Các tài liệu của đại biểu được cấp: Công báo, Báo Nhân dân, Báo địa phương, Báo Người đại biểu nhân dân, Tạp chí nghiên cứu lập pháp, phí khai thác Internet được cấp theo mức khoán (*không cần hóa đơn*): 500.000 đồng/người/tháng.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được chi hỗ trợ nghiên cứu tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân (*riêng năm chuyển giao giữa 02 nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hưởng mức chi bằng 50% mức quy định*): 2.000.000 đồng/đại biểu/năm.

4. Khoản chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc tự in ấn tài liệu các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

a) Đối với Kỳ họp thường lệ: 1.400.000 đồng/01 đại biểu/01 kỳ họp.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất: 200.000 đồng/01 đại biểu/01 kỳ họp.

Kinh phí khoản chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tự in ấn tài liệu: Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp cho hoạt động hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trường hợp khả năng kinh phí và điều kiện kỹ thuật không cho phép để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tự in ấn tài liệu, thì Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định áp dụng mức khoản chi cho đại biểu tự in tài liệu kỳ họp cho phù hợp khả năng ngân sách của địa phương hoặc thực hiện in ấn tài liệu kỳ họp để cấp cho đại biểu.

Điều 12. Một số chế độ chi khác

1. Chi quà tặng cho cá nhân, cơ quan, tổ chức ngoài tỉnh: Quà tặng được sử dụng khi các đoàn của Hội đồng nhân dân tỉnh đi công tác ngoài tỉnh hoặc các đoàn khách trong nước đến thăm và làm việc với Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Chi tặng quà phải được dự toán trong kinh phí hoạt động hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh. Mức chi quà tặng đối với mỗi đoàn đến Kon Tum hoặc mỗi tỉnh mà Đoàn của Hội đồng nhân dân tỉnh đến công tác như sau (*Đoàn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tặng quà trị giá bằng tiền*): 2.000.000 đồng/đoàn.

2. Chế độ may trang phục: Mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh công chức, người lao động của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp tiền may 01 (*một*) bộ trang phục (*lễ phục*): 3.000.000 đồng/người/bộ.

Điều 13. Nội dung chi, mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã

Mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện bằng 70%, cấp xã bằng 50% so với mức chi của cấp tỉnh và do ngân sách cấp huyện, cấp xã bảo đảm./.